TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN H** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 03/2021/HNGĐ-ST Ngày 07- 01-2021 V/v: Ly hôn, nuôi con chung giữa chị H và anh Th	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thúy Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Nguyễn Văn Hóa.

-***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Xuyến - Thư ký Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định.

Ngày 07 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 309/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2020 về việc "Ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 137/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 89/2020/QĐST - HNGĐ ngày 28 háng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:Chị Phạm Thị H, sinh năm 1997; địa chỉ: Xóm 12, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định;

- Bị đơn: Anh Lương Văn Th, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm 12, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa vắng mặt chị H, anh Th)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 03-11-2020, bản tự khai và quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Phạm Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Lương Văn Th đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 24-11-2017 tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ đẻ anh Th ở xóm 12, xã H. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến tháng 3-2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, thường bất đồng quan điểm sống. Mặt khác, anh Th đi làm trong miền Nam không tu chí làm ăn kinh tế, không gửi tiền về

cho chị H nuôi con và cũng không quan tâm đến gia đình. Chị H và gia đình đã khuyên bảo anh Th nhiều lần nhưng anh không thay đổi, mỗi lần hai vợ chồng nói chuyện lại rất dễ xảy ra va chạm, cãi nhau, anh Th đã hai lần đánh chị H. Do đó, đến ngày 12-3-2020, chị H đã xin phép bố mẹ chồng đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị H xét thấy tình cảm đối với anh Th không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Th để vợ chồng giải phóng cho nhau.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Lương Hải Đ, sinh ngày 01-11-2018, hiện cháu đang ở cùng chị H. Khi ly hôn chị H đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên chị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Vì điều kiện công việc nên chị Nguyễn Thị H không đến Tòa án làm việc được, chị H giữ nguyên lời khai ở trên và đề nghị xin được vắng mặt tại phiên xét xử của Tòa án.

* *Quá trình tố tụng bị đơn - anh Lương Văn Th trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Tại bản tự khai đề ngày 30-11-2020, bị đơn anh Lương Văn Th có lời khai phù hợp với lời khai của chị H về thời gian kết hôn, quá trình chung sống, thời gian vợ chồng sống ly thân. Về nguyên nhân mâu thuẫn, anh Th cũng xác nhận trong quá trình chung sống tính cách vợ chồng không hợp nhau, hay xảy ra xích mích, cãi nhau. Trong lúc nóng giận anh không kiềm chế được bản thân nên có đánh chị H. Vợ chồng hay xảy ra xích mích va chạm, nguyên nhân chính là do kinh tế khó khăn hay khi con ốm thì vợ chồng cũng xảy ra cãi nhau. Nay chị H làm đơn xin ly hôn, anh Th không nhất trí ly hôn mà muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con còn nhỏ. Do anh nhận thấy vẫn còn tình cảm với chị H và vợ chồng cũng chưa thực sự mâu thuẫn căng thẳng, trầm trọng. Anh TH hứa sẽ thay đổi tính nết, không nóng tính đánh chị H nữa và sẽ tập trung làm ăn kinh tế để lo cho gia đình.

Về con chung: Anh Th công nhận vợ chồng có một con chung như chị H đã trình bày. Tuy anh không nhất trí ly hôn nhưng trường hợp chị H nhất quyết xin ly hôn, Tòa án xử cho ly hôn thì anh nhất trí để con cho chị H nuôi dưỡng, do con còn nhỏ. Khi nào con đủ 3 tuổi mà anh có kinh tế hơn thì anh sẽ nhận nuôi con. Chị H không yêu cầu cấp dưỡng nên anh Th cũng không ý kiến gì, anh sẽ tự nguyện chu cấp cho con.

Về tài sản chung: Anh Th có lời khai phù hợp với chị H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong bản tự khai và buổi hòa giải; anh Th vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Phạm Thị H vắng mặt tại phiên tòa theo đơn xin xét xử vắng mặt; anh Lương Văn Th là bị đơn vắng mặt lần thứ hai không lý do. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị H, anh Th.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ vợ chồng giữa chị Phạm Thị H và anh Lương Văn Th là quan hệ hôn nhân hợp pháp vì được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và được Uỷ ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn ngày 24-11-2017. Quá trình chung sống, vợ chồng hoà thuận, hạnh phúc đến tháng 3-2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, thường bất đồng quan điểm sống, quan điểm về kinh tế cũng như cách nuôi dạy con cái. Do đó, vợ chồng thường xảy ra xích mích, va chạm, cãi chửi nhau, trong lúc nóng giận anh Th không kiềm chế được bản thân còn có hành động đánh chị H. Mặt khác, chị H còn cho rằng anh Th không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Chị H đã động viên, khuyên bảo anh Th nhiều lần nhưng anh không thay đổi, chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2020 cho đến nay. Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn anh Th.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị H đối với anh Lương Văn Th,qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ Hội đồng xét xử nhận định: Mặc dù anh Th không nhất trí ly hôn nhưng xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Th xuất phát từ tính cách, lối sống của hai người không hợp nhau, ngoài ra còn do mâu thuẫn về kinh tế cũng như cách nuôi dạy con cái nên vợ chồng đã xảy ra nhiều xích mích, xung đột không hòa giải được. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3-2020 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, hai người không có biện pháp, hành động nhằm hàn gắn tình cảm nên vẫn không có tiếng nói chung. Quá trình giải quyết tại hai buổi hòa giải chị H đều đề nghị xin ly hôn và trong thời gian qua vợ chồng không đưa ra được biện pháp gì để được đoàn tụ. Do đó, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị H đối với anh Th là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung:*Vợ chồng có một con chung là Lương Hải Đ, sinh ngày 01-11-2018, khi ly hôn chị H xin nhận nuôi cháu Đ và không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con.

Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế hiện nay và đề nghị xin nuôi con chung của chị H thì thấy: Từ khi vợ chồng sống ly thân, con chung vẫn do chị H chăm

sóc, nuôi dưỡng, phát triển đầy đủ, hơn nữa, cháu Đ còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, cần sự chăm sóc của người mẹ để đảm bảo sự phát triển về tâm sinh lý. Anh Th nhận thấy do con còn nhỏ nên cũng nhất trí với nguyện vọng xin nuôi con của chị H. Do đó, cần tiếp tục giao cháu Lương Hải Đ cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung thành niên, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình là phù hợp. Do chị H không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con nên không buộc anh Thiên phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị H. Anh Th được quyền thăm con chung, không ai được cản trở việc anh Th thực hiện quyền thăm con nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con là phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[5]*Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản*:Chị H, anh Thxác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và không cho ai vay nợ nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6]*Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Phạm Thị H phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứkhoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Lương Văn Th.

2. Về con chung: Giao cháu Lương Hải Đ, sinh ngày 01-11-2018 cho chị Phạm Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi con chung thành niên, có khả năng lao động hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Anh Lương Văn Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị H. Anh Th được quyền thăm con chung, không ai được cản trở việc anh Th thực hiện quyền thăm con nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 củaUỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;chị Phạm Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số 0002420 ngày 23-11-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Chị Phạm Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án có quyền thỏa thuận th hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thúy Nga

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Việt Hùng **Nguyễn Văn Hóa** **Phạm Thúy Nga**